

Số: 96 /TCT-HĐQT

Hà Nội, ngày 04 tháng 06 năm 2020.

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020
TỔNG CÔNG TY VIGLACERA – CTCP

1. Thông qua các Báo cáo:

- Báo cáo của Hội đồng quản trị năm 2019;
- Báo cáo của Ban Tổng giám đốc năm 2019;
- Báo cáo của Ban Kiểm soát năm 2019.
- Báo cáo sử dụng vốn thu được từ các đợt phát hành tăng vốn của Tổng Công ty tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.

2. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019 (theo Báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC)

Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2019	Thực hiện 2019	%TH/KH
1. Lợi nhuận trước thuế				
+ Tổng công ty -CTCP (theo BCTC hợp nhất)	tỷ đồng	950	970	102%
+ Công ty Mẹ (theo BCTC riêng)	-	650	719	111%
2. Doanh thu				
+ Tổng công ty -CTCP (theo BCTC hợp nhất)	tỷ đồng	9.300	10.145	109%
+ Công ty Mẹ (theo BCTC riêng)	-	3.500	4.235	121%
3. Thực hiện đầu tư Công ty Mẹ	tỷ đồng	2.350	2.374	101%
+ Lĩnh vực kinh doanh nhà	-	615	344	56%
+ Lĩnh vực đầu tư hạ tầng kỹ thuật và dịch vụ KCN	-	1.645	1.965	119%
+ Lĩnh vực vật liệu	-	60	35	58%
+ Lĩnh vực nghiên cứu phát triển và đào tạo	-	30	30	100%
4. Vốn điều lệ	tỷ đồng	4.483,5	4.483,5	100%

3. Kế hoạch năm 2020

Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2019	Kế hoạch năm 2020	% KH 2020/TH 2019
1. Lợi nhuận trước thuế				
+ Tổng công ty -CTCP (theo BCTC hợp nhất)	tỷ đồng	970	750	77%
+ Công ty Mẹ (theo BCTC riêng)	-	719	600	83%
2. Tổng doanh thu				
+ Tổng công ty -CTCP (hợp nhất)	tỷ đồng	10.145	8.300	82%
+ Công ty Mẹ	-	4.235	3.600	85%
3. Thực hiện đầu tư Công ty Mẹ	tỷ đồng	2.374	2.600	109%
+ Lĩnh vực kinh doanh nhà	-	344	472	137%
+ Lĩnh vực đầu tư hạ tầng kỹ thuật và dịch vụ KCN	-	1.965	1.921	98%
+ Lĩnh vực vật liệu	-	35	122	348%
+ Lĩnh vực nghiên cứu phát triển và đào tạo	-	30	85	283%
4. Vốn điều lệ	tỷ đồng	4.483,5	4.483,5	100%

Các chỉ tiêu chính Kế hoạch năm 2020 đã được xem xét đến các yếu tố bất lợi do tình hình dịch bệnh Covid-19 trên phạm vi toàn cầu ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư của Tổng công ty, trong quý I/2020 và các tháng, quý còn lại của năm 2020.

4. Kế hoạch đầu tư phát triển năm 2020

Triển khai đầu tư các dự án chuyển tiếp và dự án mới năm 2020, cụ thể như sau:

4.1. Lĩnh vực vật liệu

a. Các dự án chuyển tiếp

- Dự án Nhà máy kính nổi siêu trắng Phú Mỹ (Giai đoạn 1), công suất 600 tấn/ngày (Công ty TNHH Kính nổi siêu trắng Phú Mỹ); dự kiến hoàn thành, đưa vào vận hành trong quý IV/2020;
- Dự án Xí nghiệp khai thác chế biến nguyên liệu của Công ty CP Thanh Trì: Dự kiến hoàn thành trong quý IV/2020.
- Triển khai kế hoạch đầu tư chiều sâu tại các đơn vị thành viên trong lĩnh vực sứ vệ sinh-sen vòi, gạch ốp lát về giải pháp công nghệ, kỹ thuật, dây chuyền thiết bị nâng cao mức độ tự động hóa, tỷ lệ thu hồi, tiết giảm chi phí.
- Tiếp tục thực hiện đầu tư máy móc thiết bị nâng công suất, chất lượng, đa dạng hóa sản phẩm tại Công ty Sen vòi Viglacera.
- Dự án đầu tư kính cán siêu trắng công suất 650 tấn/ngày tại KCN Yên Phong-Bắc Ninh (Tổng Công ty Viglacera): Tiếp tục thực hiện khảo sát, đánh giá kỹ lưỡng về thị trường, các yếu tố đầu vào, công nghệ - thiết bị và các điều kiện liên quan, đảm bảo tính khả thi mới triển khai thực hiện dự án.

b. Chuẩn bị đầu tư và đầu tư các dự án mới:

- Nghiên cứu việc đầu tư sản xuất tấm Pin năng lượng mặt trời;
- Tiếp tục nghiên cứu đầu tư giai đoạn 2 Nhà máy kính siêu trắng Phú Mỹ, công suất 900 tấn/ngày;
- Đầu tư mở rộng và đầu tư mới các mỏ nguyên liệu phục vụ cho công nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng;
- Nghiên cứu triển khai đầu tư dây chuyền gạch ốp công suất 3 triệu m²/năm tại Công ty Cổ phần Viglacera Thăng Long;
- Nghiên cứu việc mua lại nhà máy sản xuất gạch ốp lát có tiềm năng, lợi thế về thiết bị, công nghệ, thị trường để đầu tư nâng cấp, nâng cao sản lượng sản xuất và năng lực cạnh tranh;
- Nghiên cứu, khảo sát tìm kiếm địa điểm mới để đầu tư phát triển sản phẩm đất sét nung theo công nghệ mới của Công ty Cổ phần Viglacera Hạ Long.

c. Tiếp tục nghiên cứu chuẩn bị đầu tư các dự án được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 (Nghị quyết số 02/TCT-NQĐHĐCĐ ngày 26/6/2019):

- Mở rộng nhà máy granite Mỹ Đức (Bà Rịa - Vũng Tàu), tăng công suất thêm khoảng 6 triệu m²/năm, để sản xuất các sản phẩm granite kích thước lớn, cao cấp (Công ty CP Viglacera Tiên Sơn);
- Khảo sát, nghiên cứu triển khai đầu tư 02 nhà máy sản xuất Panel và gạch bê tông khí tại khu vực miền Nam và miền Trung theo hình thức đầu tư mới hoặc mua lại các nhà máy hiện có;
- Khảo sát, nghiên cứu triển khai đầu tư 01 nhà máy sản xuất sứ vệ sinh cao cấp công suất 750.000 SP/năm tại khu vực miền Bắc, dự kiến tại KCN Phú Hà - Phú Thọ (Công ty CP Sứ Việt Trì Viglacera làm chủ đầu tư);
- Khảo sát, nghiên cứu triển khai đầu tư 01 nhà máy sản xuất bồn tắm và phụ kiện sứ vệ sinh (Công ty CP Bao bì và Má phanh Viglacera làm chủ đầu tư);
- Nghiên cứu đầu tư 01 nhà máy sản xuất tấm trần thạch cao giai đoạn 1 công suất 15 triệu m²/năm bằng hình thức góp vốn thành lập Công ty cổ phần mới với tỷ lệ vốn góp của Tổng Công ty Viglacera - CTCP là 30%.

4.2. Lĩnh vực bất động sản

a. Khu công nghiệp:

- Tiếp tục đầu tư đồng bộ hạ tầng kỹ thuật/dịch vụ tại các dự án KCN của Tổng công ty Viglacera đang triển khai như Hải Yên và Đông Mai - Quảng Ninh, Phú Hà - Phú Thọ, Yên Phong II-C và Yên Phong mở rộng - Bắc Ninh, Đồng Văn 4 - Hà Nam, Tiên Hải - Thái Bình, Phong Điền-Huế; KCN Yên Mỹ - Hưng Yên.

- Thực hiện đầu tư các dự án thành phần tại các KCN:

+ Đầu tư nhà xưởng cho thuê;

+ Đầu tư các Nhà máy cấp nước sạch, nhà máy xử lý nước thải.

- Tham gia đấu thầu làm chủ đầu tư và triển khai các bước chuẩn bị đầu tư

+ Các KCN mới như: Thuận Thành - Bắc Ninh (250ha), Huế (~ 1000 ha), Đồng Văn 4 mở rộng - Hà Nam (300 ha), Tiên Hải mở rộng - Thái Bình (270 ha), Đông mai mở rộng - Quảng Ninh (140 ha), Phú Thọ (~500 ha);

+ Xúc tiến các bước khảo sát và mở rộng quỹ đất mới, phát triển các KCN mới tại các tỉnh thành có tiềm năng;

+ Hợp tác đầu tư dự án bất động sản tại Long Sơn - Vũng Tàu.

b. Khu đô thị và nhà ở:

- Nhà ở xã hội, nhà ở công nhân:

+ Tiếp tục đầu tư các dự án đang triển khai gồm: Nhà ở xã hội tại Kim Chung – Đông Anh (Hợp tác đầu tư) và Tiên Dương – Đông Anh (Hợp tác đầu tư); Nhà ở công nhân tại các KCN Đồng Văn IV, Phú Hà; Khu nhà ở xã hội 9,8ha Yên Phong -Bắc Ninh;

+ Triển khai chuẩn bị đầu tư các dự án nhà ở công nhân tại các KCN Đông Mai, Tiên Hải;

+ Hợp tác liên doanh, liên kết với các đối tác để triển khai các dự án nhà ở;

+ Tham gia đấu thầu làm chủ đầu tư các dự án nhà ở công nhân tại phía Nam (Bình Dương, Bà Rịa - Vũng Tàu).

- Nhà ở thương mại và khu du lịch nghỉ dưỡng:

+ Dự án khu du lịch sinh thái cao cấp Vân Hải GD1 - 35ha (Công ty CP Viglacera Vân Hải): Tiếp tục triển khai đầu tư, dự kiến hoàn thiện khu khách sạn trong năm 2021. Đồng thời, thực hiện chuẩn bị đầu tư GD2 - 40ha. Triển khai các thủ tục chuyển đổi khu mỏ (diện tích 121 ha) công ty đang quản lý, đã khai thác hết nguyên liệu sang đầu tư dự án khu du lịch sinh thái Vân Hải;

+ Tiếp tục triển khai các dự án nhà ở thành phần tại các khu đô thị hiện có, chuyển tiếp từ năm 2019 (Nhà ở thương mại 9,6ha tại Yên Phong, nhà ở thấp tầng GD2 tại KĐT Xuân Phương).

+ Tiếp tục triển khai các bước chuẩn bị đầu tư Dự án chuyển đổi mục đích sử dụng đất hiện có sang đầu tư khu nhà ở tại khu đất diện tích 12,5ha của Nhà máy Kính Đáp Cầu (Công ty CP Viglacera Đáp Cầu), phường Vũ Ninh, TP Bắc Ninh.

4.3. Đầu tư tại nước ngoài

Tiếp tục triển khai các dự án đầu tư của Tổng Công ty theo tiến độ trong các lĩnh vực vật liệu, và đầu tư hạ tầng khu công nghiệp:

- Dự án VLXD của Liên doanh SanVig: Tập trung khai thác vận hành có hiệu quả 2 nhà máy gạch và sứ vệ sinh, tích lũy lợi nhuận để triển khai các giai đoạn tiếp theo (nghiên cứu đầu tư 02 nhà máy mới).

- Dự án KCN Vimariel: Triển khai thực hiện đầu tư đồng bộ hệ thống hạ tầng kỹ thuật của khu công nghiệp theo từng phân đoạn cụ thể, đảm bảo đủ quỹ đất kinh doanh, cho thuê, đáp ứng dòng tiền để đầu tư toàn bộ dự án; Triển khai các dự án đầu tư xây dựng nhà xưởng cho thuê tại KCN.

- Triển khai nghiên cứu đầu tư các dự án tổ hợp bất động sản nghỉ dưỡng: sân golf, khu resort, biệt thự để bán (quy mô dự kiến khoảng 300ha).

4.4. Lĩnh vực nghiên cứu phát triển, đào tạo

- Đầu tư các đề tài nghiên cứu khoa học công nghệ nhằm nâng cao năng suất, chất lượng cho các sản phẩm VLXD của Tổng công ty; Hợp tác với các tổ chức và cá nhân trong và ngoài nước phát triển công nghệ mới, sản phẩm mới;

- Nghiên cứu đầu tư hệ thống băng đỏ rót áp lực cao tại Công ty Sứ Viglacera Mỹ Xuân;

- Nghiên cứu đầu tư Trung tâm thiết kế mẫu gạch ốp lát, mẫu sứ vệ sinh tại Viện NCPT Viglacera.

- Tiếp tục đầu tư cho công tác đào tạo nguồn nhân lực và cơ sở vật chất, trang thiết bị cho Viện nghiên cứu phát triển Viglacera, Trường Cao đẳng Viglacera, hệ thống phòng thí nghiệm trong các nhóm/lĩnh vực sản phẩm.

5. Công tác sắp xếp và đổi mới doanh nghiệp năm 2020

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị thông qua các phương án tăng/thoái vốn vốn điều lệ, đồng thời cơ cấu lại sở hữu vốn của Tổng công ty tại các công ty con, công ty liên kết, cụ thể:

5.1. Công ty Cổ phần Viglacera Tiên Sơn

Chủ trương tăng vốn điều lệ của Công ty từ 195 tỷ đồng lên 500 tỷ đồng, bằng hình thức phát hành cho cổ đông hiện hữu, tỷ lệ sở hữu vốn của Tổng Công ty sau phát hành tối thiểu là 51% để đầu tư mở rộng sản xuất.

5.2. Thành lập Công ty TNHH tại Mỹ để tiêu thụ sản phẩm vật liệu xây dựng Viglacera tại thị trường Mỹ và khu vực Bắc Mỹ, châu Mỹ la tinh

Chủ trương cho phép Công ty Cổ phần Kinh doanh gạch ốp lát Viglacera thành lập Công ty TNHH tại Mỹ để tiêu thụ sản phẩm vật liệu xây dựng Viglacera tại thị trường Mỹ và khu vực Bắc Mỹ, châu Mỹ la tinh. Vốn điều lệ dự kiến của Công ty là 200.000 USD (Hai trăm nghìn đô la Mỹ).

5.3. Lập phương án tăng vốn của Công ty cổ phần phát triển KCN Yên Mỹ để thực hiện đầu tư các KCN tại phía Nam.

5.4. Tiếp tục triển khai thoái toàn bộ vốn góp của Tổng Công ty tại các đơn vị sản xuất gạch ngói đất sét nung: Công ty cổ phần Bá Hiến; Công ty cổ phần Viglacera Từ Sơn; Công ty cổ phần Viglacera Hạ Long 1; Công ty cổ phần Viglacera Hợp Thịnh; Công ty cổ phần Viglacera Từ Liêm.

5.5. Chủ trương chuyển nhượng Nhà máy Hải Dương (thuộc Công ty CP Viglacera Từ Sơn – Tổng công ty Viglacera-CTCP giữ 25% vốn điều lệ) tại phường Cẩm Thượng, thành phố Hải Dương: Nhà máy hiện đang sản xuất gạch đất sét nung, thuộc diện phải di dời ra khỏi thành phố Hải Dương trong năm 2020.

6. Thực hiện chi thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2019 và kế hoạch năm 2020:

6.1. Thực hiện năm 2019

a. Thù lao của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát

Thực hiện chi trả thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2019 được căn cứ theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 02/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/6/2019, Biên bản họp số 03/TCT-HĐQT ngày 08/07/2019 của Hội đồng quản trị, Biên bản họp thống nhất đề nghị mức lương năm 2019 ngày 10/7/2019 của Ban Kiểm soát. Cụ thể:

- Hội đồng quản trị là 108 triệu đồng/người/tháng;

- Ban Kiểm soát là 56 triệu đồng/người/tháng;

b. Tiền thưởng của người quản lý:

Năm 2019 Công ty mẹ Tổng công ty đạt mức lợi nhuận 719 tỷ đồng/KH 650 tỷ đồng ĐHĐCĐ giao (đạt 111%). Vì vậy người quản lý công ty bao gồm Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban điều hành (Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng) dự kiến được thưởng 1,5 tháng tiền lương bình quân thực hiện.

6.2. Kế hoạch năm 2020

Mức tiền lương bình quân kế hoạch của viên chức quản lý năm 2020 dự kiến:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2019		Kế hoạch năm 2020
		Kế hoạch	Thực hiện	
1. Thù lao Hội đồng quản trị (05 người)	Triệu đồng/ người/tháng	108,0	108,0	108,0
2. Thù lao Ban kiểm soát (03 người)		56,0	56,0	56,0
3. Tiền thưởng				
3.1. Hội đồng quản trị (05 người)	1,5 tháng lương	162,0	162,0	162,0
3.2. Ban Kiểm soát (03 người)	BQ/người (triệu đồng)	84,0	84,0	84,0

Trường hợp lợi nhuận thực hiện của Công ty mẹ hoàn thành kế hoạch năm 2020, được thưởng tối đa 1,5 tháng lương thực hiện.

7. Phân phối lợi nhuận năm 2019 và kế hoạch năm 2020

7.1. Phân phối lợi nhuận năm 2019

1) Lợi nhuận trước thuế Công ty Mẹ và chưa trích Quỹ KHCN:	789.088.530.857 đồng
- Trích quỹ Phát triển khoa học công nghệ:	-70.000.000.000 đồng
2) Lợi nhuận trước thuế TNDN sau khi trích quỹ KHCN:	719.088.530.857 đồng
3) Lợi nhuận Công ty Mẹ sau thuế TNDN:	595.861.887.947 đồng
- Điều chỉnh theo giá trị phê duyệt quyết toán công trình dẫn đến tăng vốn nhà nước tại thời điểm chuyển sang Công ty cổ phần:	-10.112.831.024 đồng
- Dự phòng phải trả về quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp (tạm tính đến ngày 30/4/2020)	-7.624.104.869 đồng
- Dự phòng phải trả theo văn bản số 4767/BTC-TCDN ngày 20/4/2020	-84.019.245 đồng
4) Lợi nhuận dùng để phân phối:	578.040.932.809 đồng
- Trích Quỹ thưởng NQL hoàn thành KH (1,5 tháng lương NQL):	1.585.050.000 đồng
- Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi (6,55% LNST):	39.000.000.000 đồng
- Trích Quỹ Đầu tư phát triển (7,43% LNST):	44.270.882.809 đồng
5) Lợi nhuận còn lại sau khi trích các quỹ:	493.185.000.000 đồng
6) Chia cổ tức:	493.185.000.000 đồng
Vốn điều lệ chia cổ tức	4.483.500.000.000 đồng
Chia cổ tức 11% vốn điều lệ:	493.185.000.000 đồng

7.2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2020:

- Khi lợi nhuận trước thuế của Công ty mẹ vượt kế hoạch sẽ xem xét trích Quỹ Khoa học công nghệ tối đa 10% lợi nhuận trước thuế và trích các quỹ khác theo quy định.

- Cổ tức kế hoạch năm 2020 dự kiến là 10,5%/Vốn điều lệ.

8. Kế hoạch sử dụng các quỹ năm 2020:

8.1. Phương án sử dụng quỹ đầu tư phát triển trong năm 2020

- Quỹ đầu tư phát triển trích bổ sung trong năm 2020 là 44.270.882.809 đồng;

- Phương án sử dụng: Thực hiện các dự án đầu tư phát triển của Tổng công ty (Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng KCN Yên Phong 2C, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh)

8.2. Tình hình sử dụng quỹ phát triển khoa học công nghệ năm 2019 và Phương án sử dụng quỹ phát triển khoa học công nghệ (KHCN) trong năm 2020:

a. Tình hình sử dụng quỹ phát triển khoa học công nghệ năm 2019	
+ Số dư Quỹ phát triển KHCN được sử dụng tại 31/12/2018:	67.047.389.364 đồng
+ Sử dụng quỹ KHCN trong năm 2019:	47.574.810.295 đồng
- Đề tài cấp Nhà nước (Bê tông khí) - phần vốn tự có:	25.936.808.710 đồng
- Hợp đồng dịch vụ tư vấn với Aosibo:	4.125.857.771 đồng
- Hoạt động mua sắm thiết bị thí nghiệm và kiểm tra chất lượng sản phẩm và nguyên nhiên liệu:	6.971.081.814 đồng
- Hoạt động đào tạo:	8.811.914.400 đồng
- Các hoạt động và đề tài NCPT khác:	1.729.147.600 đồng
+ Trích bổ sung Quỹ phát triển KHCN năm 2019:	70.000.000.000 đồng
+ Số dư Quỹ KHCN tại 31/12/2019:	89.472.579.069 đồng
b. Phương án sử dụng quỹ KHCN trong năm 2020:	
- Đề tài cấp Nhà nước (Bê tông khí) - phần vốn tự có;	
- Các đề tài KHCN do Viện NCPT Viglacera thực hiện;	
- Hợp đồng dịch vụ tư vấn với Aosibo;	
- Hoạt động mua sắm thiết bị thí nghiệm và kiểm tra chất lượng sản phẩm và nguyên nhiên liệu;	
- Hoạt động đào tạo;	
- Nghiên cứu đầu tư sản xuất Pin năng lượng mặt trời;	
- Nghiên cứu đầu tư Hệ băng đỡ rót áp lực cao (Sứ Viglacera Mỹ Xuân)	
- Nghiên cứu đầu tư Trung tâm thiết kế mẫu gạch ốp lát, khuôn mẫu sứ vệ sinh tại Viện NCPT Viglacera;	
- Các hoạt động và đề tài NCPT khác.	

Phương án sử dụng chi tiết đối với quỹ phát triển KHCN trích bổ sung năm 2020 được ủy quyền cho Hội đồng quản trị Tổng Công ty xem xét phê duyệt.

9. Điều chỉnh Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Viglacera-CTCP để phù hợp với thực tế hoạt động của Tổng công ty Viglacera-CTCP (Có tài liệu kèm theo)

10. Đối với các công ty con, công ty liên kết hoàn thành vượt mức kế hoạch lợi nhuận: Giao Hội đồng quản trị Tổng Công ty Viglacera - CTCP xem xét trích một phần lợi nhuận vượt kế hoạch để thưởng cho cán bộ công nhân viên của đơn vị.

11. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị Tổng Công ty: Chịu trách nhiệm đánh giá năng lực của các đơn vị cung cấp dịch vụ thông qua các báo giá chào hàng cạnh tranh và lựa chọn Công ty kiểm toán có đầy đủ năng lực để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020 theo đề nghị của Ban kiểm soát Tổng công ty.



CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Nguyễn Văn Tuấn

NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ ĐIỀU CHỈNH SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ VIGLACERA 2020

(Kèm theo Tờ trình số 96 /TCT- HĐQT ngày 04 tháng 06 năm 2020)

STT	Điều lệ hiện hành	Điều lệ sửa đổi, bổ sung	Lý do
1	Điểm c Khoản 2 Điều 26 - Nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể của HĐQT: c) Quyết định thành lập, tổ chức lại, mua, bán, hay giải thể, phá sản các Công ty con;	Chỉnh sửa Điểm c Khoản 2 Điều 26 - Nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể của HĐQT: c) Quyết định thành lập, tổ chức lại, mua, bán, hay giải thể, phá sản các Công ty con, <i>Công ty liên kết</i> ;	Bổ sung để phù hợp với thực tế
2	Điểm e Khoản 2 Điều 26 - Nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể của HĐQT: e) Ký ban hành các quy chế quản lý nội bộ sau: Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT, Quy định về cơ cấu tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty; Quy chế đầu tư; Quy chế quản lý tài chính; Quy chế người đại diện vốn của Tổng Công ty tại các công ty khác	Sửa đổi Điểm e Khoản 2 Điều 26 - Nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể của HĐQT: e) <i>Quyết định cơ cấu tổ chức của Tổng Công ty, quyết định và ký ban hành các quy chế quản lý nội bộ sau: Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT, Quy định về cơ cấu tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty; Quy chế đầu tư; Quy chế quản lý tài chính; Quy chế người đại diện vốn của Tổng Công ty tại các công ty khác.</i>	Bổ sung theo Điểm 1 Khoản 2 Điều 149 Luật Doanh nghiệp
3	Khoản 2 Điều 26 - Nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể của HĐQT chưa có nội dung về việc quyết định tham gia các liên danh để làm chủ đầu tư các dự án bất động sản, liên doanh sản xuất kinh doanh, tham gia hợp tác kinh doanh theo các hình thức khác để đầu tư vào các dự án bất động sản hoặc sản xuất kinh doanh.	Bổ sung thêm điểm z Khoản 2 Điều 26 - Nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể của HĐQT như sau: z) <i>Quyết định tham gia các liên danh để làm chủ đầu tư các dự án bất động sản, liên danh sản xuất kinh doanh và tham gia liên danh các dự án đầu tư khác (trừ những dự án đầu tư thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ).</i>	Bổ sung nhằm làm rõ thêm các công việc mà HĐQT thường xuyên quyết định.
4	Khoản 9 và Khoản 10 Điều 29 - Các cuộc họp HĐQT 9. HĐQT thông qua các nghị quyết và ra quyết định trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên HĐQT có mặt (quá bán). Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, phiếu biểu quyết của Chủ tịch HĐQT là phiếu quyết định.	Chuyển một số loại việc trước đây phải đạt tỷ lệ biểu quyết đồng thuận (100% thành viên HĐQT nhất trí) được quy định tại mục 10 Điều 29 Điều lệ sang mục 9 Điều 29 (chỉ cần tỷ lệ quá bán) Mục 9 Điều 29 sau khi sửa sẽ như sau: 9. HĐQT thông qua các nghị quyết và ra quyết định trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên HĐQT có mặt (quá bán). Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, phiếu biểu quyết của Chủ tịch HĐQT là phiếu quyết định. <i>Các nội dung áp dụng việc biểu quyết theo quy</i>	- Liệt kê rõ hơn một số loại việc cụ thể chỉ cần đạt tỷ lệ biểu quyết quá bán để thuận tiện cho thực tiễn áp dụng;

STT	Điều lệ hiện hành	Điều lệ sửa đổi, bổ sung	Lý do
	<p>10. Các nội dung sau đây phải được tất cả các thành viên HĐQT tham dự họp và cho ý kiến đồng ý (hoặc được tất cả thành viên HĐQT có ý kiến đồng ý bằng văn bản) thông qua:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quyết định việc đầu tư vốn của Tổng Công ty ra các doanh nghiệp mà không phải là Công ty con và Công ty liên kết của Tổng Công ty - Quyết định tăng, giảm tỷ lệ vốn của Tổng Công ty ở các Công ty con, Công ty liên kết; - Quyết định tổ chức lại, mua, bán, hay giải thể, phá sản các Công ty con; - Quyết định việc chuyển nhượng toàn bộ dự án hoặc một phần dự án; thay đổi mục đích sử dụng đất thuộc quyền sử dụng đất của Tổng Công ty. 	<p><i>định tại Khoản 9 này bao gồm:</i></p> <p><i>(i) Quyết định tăng vốn của Tổng công ty đối với Công ty con, Công ty liên kết có hiệu quả, giảm tỷ lệ vốn đối với các Công ty con, Công ty liên kết không hiệu quả;</i></p> <p><i>(ii) Quyết định góp vốn thành lập, mua cổ phần/phần vốn góp tại các doanh nghiệp có tiềm năng;</i></p> <p><i>(iii) Quyết định tổ chức lại, bán hay giải thể, phá sản các Công ty con, Công ty liên kết không có hiệu quả;</i></p> <p><i>(iv) Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của HĐQT theo quy định tại Điều lệ này và quy định pháp luật liên quan, trừ trường hợp quy định tại Khoản 10 Điều 29 này.</i></p> <p>10. Các nội dung sau đây phải được tất cả các thành viên HĐQT tham dự họp và cho ý kiến đồng ý (hoặc được tất cả thành viên HĐQT có ý kiến đồng ý bằng văn bản) thông qua:</p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Quyết định việc đầu tư vốn của Tổng Công ty ra các doanh nghiệp mà không phải là Công ty con và Công ty liên kết của Tổng Công ty;</i> - Quyết định việc chuyển nhượng toàn bộ dự án hoặc một phần dự án; thay đổi mục đích sử dụng đất thuộc quyền sử dụng đất của Tổng Công ty. 	

**PHỤ LỤC. BÁO CÁO SỬ DỤNG VỐN THU ĐƯỢC TỪ CÁC ĐỢT PHÁT HÀNH TĂNG
VỐN CỦA TỔNG CÔNG TY ĐẾN NGÀY 31/05/2020**

(Kèm theo Tờ trình số 96 /TCT- HDQT ngày 04 tháng 06 năm 2020)

ĐVT: triệu đồng

TT	Nội dung	Số tiền thu được từ đợt phát hành	Số tiền đã sử dụng đến ngày 31/05/2020	Số tiền chưa sử dụng hết từ đợt phát hành
A	Đợt tăng vốn từ 2.645 tỷ đồng lên 3.070 tỷ đồng (phát hành ngày 28/08/2016)	563.379	563.379	0
1	Dự án Đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng KCN Phú Hà giai đoạn 1	242.750	242.750	0
2	Vốn lưu động Dự án kính Low e - Bình Dương	82.250	82.250	0
3	Bổ sung vốn lưu động cho Tổng Công ty	27.698	27.698	0
4	Dự án Đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng KCN Đồng Văn IV, tỉnh Hà Nam	144.552	144.552	0
5	Bổ sung vốn cho các dự án đang triển khai của Tổng công ty	66.129	66.129	0
B	Đợt tăng vốn điều lệ từ 3.070 tỷ đồng lên 4.270 tỷ đồng (phát hành ngày 08/06/2017)	1.918.184	1.847.606	70.578
I	Số tiền thu được từ đầu giá theo giá khởi điểm			
1	Dự án Đầu tư xây dựng Nhà máy sứ Viglacera Mỹ Xuân, công suất 750.000 sản phẩm/năm tại KCN Mỹ Xuân A, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	292.000	292.000	0
2	Dự án Đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng KCN Đồng Văn IV giai đoạn 2 (211,4ha) tại huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam	154.200	154.200	0
3	Dự án Đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng KCN Yên Phong I mở rộng, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh	691.690	691.690	0
4	Dự án đầu tư xây dựng dây chuyền sản xuất Kính nổi siêu trắng tại Bà Rịa - Vũng Tàu	310.000	310.000	0
5	Bổ sung vốn lưu động cho Tổng công ty	28.110	28.110	0
II	Số tiền thu được thực tế tăng thêm so với giá khởi điểm			
1	Đầu tư góp vốn các dự án tại Cuba theo tiến độ triển khai	320.000	249.422	70.578
2	Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật Khu dịch vụ, nhà ở công nhân KCN Đồng Văn IV, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam	50.000	50.000	0
3	Bổ sung vốn lưu động Tổng công ty	72.184	72.184	0
C	Đợt tăng vốn từ 4.270 tỷ đồng lên 4.483 tỷ đồng (mục đích bổ sung vốn lưu động)	288.143	288.143	0
	Tổng cộng	2.769.705	2.699.127	70.578

C.P.
K.M.